

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Chử Dung** và ông **Chảo Phù Hiền**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lò Văn Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Phùng Việt Hùng**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Cháng Thị D, sinh năm 1978, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Cháng A L, đã chết ; Con bà: Lý Thị P, sinh năm 1957.

Bị cáo có chồng Lý A P, sinh năm 1977 và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2021 đến ngày xét xử. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cháng Thị D:** Ông Lê Đình T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo Cháng Thị D:** Ông Hồ A D, sinh năm 1984, địa chỉ bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/11/2021, bị cáo Cháng Thị D gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch trên đường đi bộ ở khu vực cuối bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Qua trao đổi, bị cáo Cháng Thị D mua của người đàn ông đó 01 gói ni lông màu trắng, 01 gói ni lông màu xanh có chứa Heroine và một gói ni lông màu xanh có chứa 04 viên Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cầm trên tay trái đi về nhà mục đích để trả công cho người nghiện ma túy đến làm thuê cho gia đình bị cáo. Hồi 22 giờ 20 phút ngày 22/11/2021, tổ công tác Công an xã C, huyện N vào nhà bị cáo kiểm tra phát hiện trong chiếc túi da có dây đeo đang treo trên dây ri đô trong nhà bị cáo có chứa ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số 06/CT-VKSNP ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Cháng Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Cháng Thị D từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Luật sư trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 30 phút ngày 22/11/2021 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Cháng Thị D bị bắt khi đang Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích trả công lao động. Tổ công tác Công an xã C đã thu giữ của bị cáo hai gói nilông một màu trắng, một màu xanh, mở bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine; một gói nilông màu xanh mở bên trong có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 24/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 37, 38, khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Cháng Thị D là 19,23 gam nghi là Heroine trích mẫu gửi giám định 2,93 gam; khối lượng ma túy tổng hợp 0,4 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 1299/GĐ-PC09 ngày 04/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 41 đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng Thị D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Cháng Thị D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Cháng Thị D có tội. Bị cáo đã mua ma túy với mục đích trả công cho người lao động trong gia đình bị cáo. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lời cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cháng Thị D có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội: Khối lượng ma túy bị thu giữ của Cháng Thị D là 0,4 gam Methamphetamine và 19,23 gam Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 19,63 gam và ở trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy. Nhận thức sai lầm của bị cáo về việc lấy ma túy trả công cho những người nghiện làm thuê cho gia đình bị cáo là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo cung cấp chứng cứ về việc bố bị cáo được Nhà nước CHDCND Lào tặng Huân chương, chứng cứ không rõ họ tên và không có bản dịch ra Tiếng Việt để chứng minh. Tuy nhiên Hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, hiện tại bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nhận thức của bị cáo có hạn do sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Cháng Thị D.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 0,4 gam Methamphetamine gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật và 19,23 gam Heroine trích 0,35 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật; 01 túi da màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng. Các vật chứng này tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng cơ quan Công an đã tạm giữ khi bắt bị cáo là ví da, giấy phép lái xe, đăng ký xe mô tô, quá trình điều tra xét thấy các tài sản trên không liên quan

đền hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho người quản lý hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi bị cáo không rõ lai lịch trên đường đi bộ ở khu vực cuối bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cháng Thị D** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Cháng Thị D 10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 16,30 gam Heroine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định không hoàn lại. Vật chứng được niêm phong trong một phong bì công văn của Công an huyện N có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 06/01/2022 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản hồi 16 giờ 05 phút ngày 17/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại tài sản cho Lý A Phừ.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Cháng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/02/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân

HỘI THẨM	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM
-----------------	--	-----------------

Hồ Chữ Dung	Nguyễn Mạnh Huân	Chảo Phù Hiển
--------------------	-------------------------	----------------------